

BÁO CÁO

**Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Phát triển
khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa,
hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Công văn số 148/SKHCN-TCKH ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo tình hình triển khai thực hiện cụ thể sau:

I. VỀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 01/11/2012 CỦA BAN CHẤP HÀNH TW ĐẢNG.

Thị xã đã tổ chức nghiên cứu triển khai và quán triệt nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến tất cả các ngành, các cấp trong Thị xã.

Hàng năm 100% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức viên chức. Thông qua việc tổ chức hội nghị hàng năm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước liên quan đến việc phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Sau 05 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét; vai trò của khoa học và công nghệ vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của Thị xã được khẳng định và đánh giá cao.

Các phong trào thi đua lao động sản xuất của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từ thị xã đến cơ sở đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên của các cấp ủy Đảng; sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp chính quyền. Trong quá trình tổ chức hoạt động các đơn vị đã không ngừng đổi mới nội dung và phương thức, thu hút đông đảo công nhân, viên chức tham gia, góp

phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

II. VỀ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 10/7/2013, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 2388/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ. Để cụ thể hóa các nội dung trong Kế hoạch hành động của UBND Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, UBND thị xã Bỉm Sơn đã ban hành Kế hoạch hành động số 1207/KHHĐ-UBND ngày 30/9/2013 để cụ thể hóa thành từng nhóm nhiệm vụ, bao gồm: i) Đổi mới tư duy, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ; ii) tăng cường quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; iii) triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm. Đồng thời Thị xã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện (có Kế hoạch hành động kèm theo)

Trong 5 năm qua, từ khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 20, đến nay, việc ứng dụng KHCN trên địa bàn Thị xã đã có những bước tiến bộ. Cùng với các ngành khác, KHCN đã có những đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã.

- Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Hoạt động Khoa học công nghệ của ngành công nghiệp trên địa bàn Thị xã trong những năm qua hướng vào việc ứng dụng kỹ thuật, KHCN phục vụ sản xuất, cụ thể như:

+ Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng cho hoạt động KHCN ở các doanh nghiệp; kết hợp nhập khẩu công nghệ và phát triển năng lực nghiên cứu.

+ Công nghệ thông tin đã được triển khai áp dụng trong các doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu. Nhiều phần mềm quản lý đã được đưa vào sử dụng, phục vụ tốt trong công tác như: chương trình quản lý cán bộ; hệ thống lưu giữ, cập nhật, khai thác thông tin; các phần mềm chuyên dụng đã được sử dụng có hiệu quả trong công tác tư vấn, thiết kế của các đơn vị.

+ Hoạt động triển khai chương trình sử dụng hiệu quả tiết kiệm năng lượng; triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO, HACCP, GMP...) được triển khai rộng khắp và hiệu quả tại các doanh nghiệp, góp phần tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực quản lý.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp:

Trên cơ sở ứng dụng công nghệ sinh học, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm thời gian sinh trưởng,

tăng khả năng chống chịu với sâu bệnh và phù hợp với trình độ thâm canh của nhân dân trên địa bàn Thị xã.

Các loại thuốc trừ sâu sinh học, thuốc trừ sâu có nguồn gốc thảo dược, các chế phẩm sinh học, quy trình phòng trừ sâu bệnh tổng hợp... từng bước được áp dụng rộng rãi, góp phần hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu hóa học, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn thực phẩm.

Việc ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực chăn nuôi cũng được tăng cường, một số nơi đã và đang phá triển mô hình sử dụng độn lót sinh học trong chăn nuôi cho hiệu quả kinh tế cao.

Trong 05 năm qua, UBND thị xã đã chỉ đạo các phong, đơn vị có liên quan phối hợp với các Sở, ngành cấp Tỉnh triển khai thực hiện các dự án về KH-CN trên địa bàn Thị xã như: dự án chăn nuôi gà thịt trên nền độn lót sinh học; dự án ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng hệ thống xử lý nước thải khu giết mổ tập trung tại Trung tâm giết mổ phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn; dự án xây dựng vùng rau an toàn tại phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn; khảo nghiệm giống lúa năng suất, chất lượng cao cho các xã trên địa bàn;

- Về nuôi trồng thủy sản:

Từng bước áp dụng công nghệ cao đảm bảo an toàn dịch bệnh và phát triển bền vững. Đến nay, hầu hết các vùng nuôi trồng thủy sản đã áp dụng CNSH vào sản xuất như: sử dụng men xử lý nước đáy ao nuôi tôm, cá, các men sinh học có tác dụng phân hủy các chất hữu cơ, cải thiện đáng kể lớp bùn và nhớt trong ao, cải thiện chất lượng nước, giảm lớp bùn đáy từ đó giảm tỷ lệ mắc bệnh, tăng số lượng vi sinh, sinh vật phù du và tăng sản lượng nuôi trồng; Thị xã đã phát triển và nhân rộng mô hình nuôi cá rô phi đơn tính đem lại hiệu quả kinh tế cao cho các hộ dân trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Đánh giá chung:

Công tác triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp của chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể của thị xã, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ của các đơn vị trong việc phát động, tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động góp phần quan trọng vào các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nhận thức về khoa học công nghệ

đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm hơn. Nhất là trong việc chỉ đạo các cơ quan liên quan, các doanh nghiệp mở các lớp dạy nghề, truyền nghề cho người lao động; hướng dẫn, chỉ đạo người sử dụng lao động tổ chức các lớp đào tạo, đào tạo lại tay nghề cho công nhân lao động ngay tại doanh nghiệp phù hợp với thực tế yêu cầu của công việc.

Hội đồng khoa học Thị xã đã phối hợp với các ngành nỗ lực cố gắng trong việc triển khai thực hiện, tổ chức các nội dung chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW ngày 01/11/2012, đã nghiên cứu, tìm tòi đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, nhanh chóng đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao nhận thức cho các đơn vị.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại hạn chế đó là:

- Mục tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 phải phần đầu để đạt được sự chuyển biến tích cực trong một số lĩnh vực trọng yếu. Nhưng đến nay, sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, những vấn đề trên chưa chuyển biến rõ nét, nhất là việc giải quyết những vấn đề bức xúc của công nhân lao động trong các doanh nghiệp như vấn đề nhà ở, tiền lương và thu nhập, nơi sinh hoạt văn hoá, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ...;

- Nhận thức của một số đơn vị về vị trí, vai trò phát triển khoa học và công nghệ vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, việc am hiểu về chính sách pháp luật, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp nhất là của công nhân khu vực doanh nghiệp tư nhân còn nhiều hạn chế.

- Một số đơn vị chưa chủ động tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ. Do vậy, việc triển khai thực hiện Nghị quyết còn chậm. Công tác tuyên truyền học tập Nghị quyết trong đơn vị ngoài nhà nước còn nhiều khó khăn, việc nghiên cứu học tập mang nặng tính hình thức;

- Một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ Luật Doanh nghiệp, chủ yếu vi phạm chế độ báo cáo, thống kê, chế độ chính sách cho người lao động, qua kiểm tra tại một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ việc tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm lao động cho công nhân, chưa chấp hành đúng các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về trang bị bảo hộ lao động, một số doanh nghiệp nợ tiền Bảo hiểm xã hội kéo dài.

2. Nguyên nhân:

- Nhận thức của một số cấp uỷ Đảng, chính quyền đơn vị về “ Xây dựng chương trình phát triển khoa học và công nghệ vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” còn chưa đầy đủ, coi đây là trách nhiệm của Thị xã;

- Hệ thống chính sách và pháp luật của nhà nước, nhất là chính sách pháp luật về lao động chưa đồng bộ, chưa theo kịp với sự phát triển của thị trường lao động;

- Nội dung và phương thức hoạt động của một số đơn vị chưa theo kịp sự phát triển của người lao động. Việc áp dụng hoạt động khoa học và công nghệ vào trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn gặp nhiều khó khăn;

3. Một số kinh nghiệm:

Một là: Các cấp uỷ Đảng phải thật sự quan tâm chỉ đạo, coi việc “Xây dựng chương trình phát triển khoa học và công nghệ vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” là nhiệm vụ chiến lược, có tính liên tục, lâu dài.

Hai là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các ban ngành đoàn thể đối với các hoạt động áp dụng khoa học và công nghệ vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Ba là: Chính quyền từ Thị xã đến xã, phường cần làm tốt hơn công tác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho các doanh nghiệp áp dụng công nghệ chuyển giao vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát.

Chú trọng công tác xây dựng và nâng cao tiềm lực, năng lực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ; nghiên cứu tổng kết thực tiễn, tăng cường công tác thống kê, phổ biến thông tin, ứng dụng rộng rãi tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất và đời sống, ưu tiên cho khu vực nông thôn; tăng cường quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; triển khai mạnh mẽ việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng... góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

1.2. Mục tiêu cụ thể.

- Phát triển hợp lý, đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Tăng tỷ lệ các đề tài nghiên cứu triển khai ứng dụng trong lĩnh vực tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, đưa nhanh tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Phấn đấu 50% đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ trực tiếp cho sản xuất - kinh doanh. Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương phải có giải pháp khoa học và công nghệ, nguồn tài chính để thực hiện.

- Đến năm 2020, phấn đấu đạt các chỉ tiêu về tỷ lệ đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng trưởng kinh tế thông qua yếu tố năng suất tổng hợp (TFP); tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp; tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị; về số cán bộ khoa học và công nghệ nghiên cứu và phát triển trên một vạn dân

- Tập trung phát triển và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, phát triển công nghiệp - dịch vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, hỗ trợ thông tin, triển khai các chương trình đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

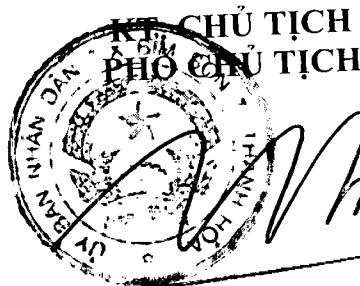
- Tiếp tục chỉ đạo các cấp uỷ Đảng thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 và Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ;
- Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra và xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm Luật lao động, Luật thương mại, Luật bảo hiểm xã hội;

Trên đây là báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa tổng hợp./

Nơi nhận:

- Sở KHCN Thanh Hóa (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TX;
- Lưu: VT, KT.



Tổng Thanh Bình